

CHI TIẾT - GIAO DỊCH TỰ DOANH THEO MÃ CHỨNG KHOÁN 03/12/2025

Đơn vị: đồng

STT	Mã CK	Tổng KLGD mua Tự doanh	Tổng GTGD mua Tự doanh	Tổng KLGD bán Tự doanh	Tổng GTGD bán Tự doanh	Tổng KLGD Tự doanh	Tổng GTGD Tự doanh
1	BVS	0	0	348	10.759.700	348	10.759.700
2	DNP	0	0	480	9.082.500	480	9.082.500
3	DP3	2.000	102.600.000	0	0	2.000	102.600.000
4	HOM	0	0	23	103.500	23	103.500
5	ICG	0	0	164	2.818.800	164	2.818.800
6	MAC	0	0	177	2.302.500	177	2.302.500
7	MDC	0	0	533	5.154.800	533	5.154.800
8	MIC	0	0	198	2.516.100	198	2.516.100
9	NBC	0	0	144	1.217.100	144	1.217.100
10	NDN	0	0	326	3.713.800	326	3.713.800
11	NHC	0	0	114	2.154.600	114	2.154.600
12	NST	0	0	138	1.699.500	138	1.699.500
13	NVB	0	0	10.900	152.110.000	10.900	152.110.000
14	ONE	0	0	204	1.080.800	204	1.080.800
15	PGS	0	0	100	4.190.000	100	4.190.000
16	PGT	0	0	60	468.000	60	468.000
17	PLC	0	0	238	6.092.900	238	6.092.900
18	PMS	0	0	110	3.751.000	110	3.751.000
19	POT	0	0	120	2.508.000	120	2.508.000
20	PSI	0	0	260	2.083.500	260	2.083.500
21	PVC	0	0	382	4.058.800	382	4.058.800
22	PVI	0	0	433	38.014.300	433	38.014.300
23	PVS	0	0	60.840	2.011.782.800	60.840	2.011.782.800
24	S99	0	0	111	1.061.200	111	1.061.200
25	SD9	0	0	280	3.168.100	280	3.168.100
26	SHN	0	0	102	479.000	102	479.000
27	SJE	0	0	158	2.885.200	158	2.885.200
28	TIG	0	0	311	2.393.600	311	2.393.600
29	TNG	0	0	483	9.117.300	483	9.117.300
30	TV4	0	0	199	2.814.700	199	2.814.700
31	VC2	0	0	160	1.090.200	160	1.090.200
32	VCS	0	0	222	10.907.500	222	10.907.500
33	VDL	0	0	100	830.000	100	830.000
34	VMC	0	0	182	1.049.200	182	1.049.200
35	VNF	0	0	453	6.965.600	453	6.965.600
36	VTC	0	0	201	4.522.500	201	4.522.500
	Tổng	2.000	102.600.000	79.254	2.314.947.100	81.254	2.417.547.100

*Ghi chú

1.Tổng KLGD Tự doanh = Tổng KLGD mua Tự doanh + Tổng KLGD bán Tự doanh

2.Tổng GTGD Tự doanh = Tổng GTGD mua Tự doanh + Tổng GTGD bán Tự doanh